

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH CÔNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH CONG SERVICE TRADING AND PRODUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108562893

3. Ngày thành lập: 17/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4/11, đường Y, tổ dân phố Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989608298

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Phá dỡ	4311
29.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
30.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
31.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
32.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
33.	Thu gom rác thải độc hại	3812
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
44.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
48.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;	4669
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn tổng hợp	4690
63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
65.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
66.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
68.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
69.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HUY	Thôn Tràng Kênh, Xã Kim Giang, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	142428980	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Thôn Phương Bằng, Xã Hồng Hưng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	142783981	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
3	VŨ ĐÌNH HỘI	Thôn Tràng Kênh, Xã Kim Giang, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	141989562	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142428980

Ngày cấp: 22/02/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tràng Kênh, Xã Kim Giang, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tràng Kênh, Xã Kim Giang, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội